

Số: 708/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Châu Thị Diệp.

*Thư ký phiên họp:* Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết hồ sơ dân sự thụ lý số 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 2252/2019/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Chen Zhi C, sinh năm 1972; nơi cư trú: 54/6/4 đường A, khóm 013, phường B, khu B, Thành phố H Đài Loan.

Bà Từ Siêu Dung, sinh năm 1983; nơi cư trú: 566/1 A, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Ông Chen Zhi C và bà Từ Siêu D tự nguyện đăng ký kết hôn số 183 ngày 29/12/2016 tại Ủy ban nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, Mỗi người đã có một cuộc sống riêng. Hai bên xác định tình cảm không còn, cùng xin ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Chen Zhi C và bà Từ Siêu D xin không tham gia phiên họp hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Chen Zhi C và bà Từ Siêu D ký đơn yêu cầu được ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 quy định: “Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”. Ông Chen Zhi C đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu của ông Chen Zhi C và bà Từ Siêu D: ông C và bà D có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của các đương sự: Hiện vợ chồng không sống chung, không thường xuyên liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau do phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Hai bên xác định tình cảm không còn, cùng xin ly hôn và thống nhất thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.
- Về con chung: không có.
- Về tài sản, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định cuộc sống chung của ông Cheng và bà Dung không hạnh phúc. Hai bên đều có văn bản xin không tham gia phiên họp hòa giải, không đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Đây là cơ sở để xác định cuộc sống chung giữa ông Cheng và bà Dung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình: “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...”. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông C và bà D không trái pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ghi nhận thỏa thuận của ông Chen Zhi C và bà Từ Siêu D.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Chen Zhi C và bà Từ Siêu D mỗi người chịu ½.

- Căn cứ những nhận định trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực từ ngày 01/7/2016.

- Áp dụng Điều 51, 55, 122 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ Điều 35, Điều 36, Điều 37, mục I. B danh mục lệ phí Tòa án Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Căn cứ mục 6.2 Danh mục lệ phí Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Chen Zhi C và bà Từ Siêu D. Giấy chứng nhận kết hôn số 183 do Ủy ban nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/2016 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Chen Zhi C và bà Từ Siêu D phải chịu, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Cheng và bà Dung đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0042950 ngày 12/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C và bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- UBND Quận 11;
- Lưu: VT, HS (T/16).

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Châu Thị Diệp**